

Số: 86/KH-THHH

Hữu Hòa, ngày 17 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022

Căn cứ Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng bộ GDĐT về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2021-2022 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 3078/SGDDĐT-GDPT, ngày 31/8/2021 của SGDDĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 cấp Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 532/PGD&ĐT ngày 01/9/2021 của Phòng GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 cấp Tiểu học;

Căn cứ kết quả đạt được về công tác giáo dục của trường năm học 2020-2021, trường TH Hữu Hòa xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2020 - 2021

A. ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ TRÊN CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

I. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC

Thực hiện duy trì sĩ số ở các khối lớp là 1496 em, biên chế vào 33 lớp. Không có học sinh bỏ học. Học sinh học đúng độ tuổi chiếm 98,5%.

II. KẾT QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thống kê chất lượng giáo dục

*** Chất lượng đại trà:**

- Kiến thức, kỹ năng

KHỐI	TS HS	NỮ	MỨC ĐÁNH GIÁ					
			HTT		HT		CHT	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Khối 1	298	126	113	37.9	182	61	3	1
Khối 2	298	134	70	23.5	228	77		
Khối 3	406	183	99	24.4	307	76		
Khối 4	269	136	62	23	207	77		
Khối 5	225	93	64	28.4	161	72		
TỔNG	1496	672	408	27.3	1085	72.5	3	0.2

- *Năng lực, phẩm chất*: 100% hs xếp loại T, Đ. Cụ thể:

KHỐI	TS HS	NỮ	NĂNG LỰC						PHẨM CHẤT					
			TỐT		ĐẠT		CCG		TỐT		ĐẠT		CCG	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Khối 1	298	126	205	68.8	93	31.2			206	69	92	31		
Khối 2	298	134	215	72.1	83	27.9			215	72	83	28		
Khối 3	406	183	261	64.3	145	35.7			259	64	147	36		
Khối 4	269	136	152	56.5	117	43.5			151	56	118	44		
Khối 5	225	93	168	74.7	57	25.3			186	83	39	17		
TỔNG	1496	672	1001	67	495	33,1			1017	68	479	32		

*** Về phong trào Vở sạch chữ đẹp:**

- Đã công nhận 33/33 lớp đạt danh hiệu Vở sạch chữ đẹp, đạt 100%.
- Nhà trường nghiêm túc chỉ đạo phong trào VSCĐ, đưa VSCĐ vào đánh giá thi đua. Ban giám hiệu có kế hoạch chỉ đạo hàng tháng, học kì, cả năm về VSCĐ.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai sửa lỗi phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu l/n, đến cuối năm còn 1% học sinh phát âm ngọng l/n.

*** Khen thưởng**

- Khen thưởng cấp trường : 1160 học sinh
- + Hoàn thành xuất sắc : 373 học sinh
- + Vượt trội : 614 học sinh
- Khen thưởng cấp trên : 72 học sinh
- Lớp Xuất sắc : 13/33 lớp
- Lớp Tiên tiến : 20/33 lớp

*** Đánh giá chung:** Nhà trường đã vượt chỉ tiêu kế hoạch đầu năm đề ra.

2. Kết quả tham gia Hội thi các cấp:

- 5 HS đạt giải quốc gia.
- 1 HS đạt giải quốc tế.

3. Các hoạt động giáo dục khác

*** Văn thể mỹ:**

- Nhà trường đã thực hiện tốt chương trình môn Âm nhạc, môn Thể dục, môn Mĩ thuật nội khóa theo quy định.

*** Về thể dục thể thao học sinh:**

Nội dung	Kết quả		
Cầu lông đôi Nam Nữ	Nhất		
Cầu lông đơn Nam	Nhất		
Cờ vua	Nhất		
Cầu lông đơn Nữ		Nhì	
Wushu		Nhì	
Cờ vua			Ba
Bật xa Nữ			Ba
TỔNG	3	2	2

*** Về Mĩ thuật:**

- Nhà trường đã tuyên truyền, phổ biến về các cuộc thi vẽ tranh và được đông đảo HS tham gia.

- Liên Đội tham gia vẽ tranh tường tại trường TH Liên Ninh đạt giải Nhì.

*** Các hoạt động phong trào:**

- Nhà trường đã tổ chức cho HS tham gia hoạt động ngoại khóa 1 lần/năm, từ đó giáo dục lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước cho học sinh.

- Tổ chức cho 100% học sinh được học tập nội quy nhà trường thông qua các tiết chào cờ đầu tuần, các buổi tọa đàm, sinh hoạt tập thể.

- Phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức Hội khỏe Phù Đổng đạt hiệu quả cao.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ

Năm học 2020-2021, BGH luôn quan tâm tạo điều kiện và động viên CBGV tham gia các khoá học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng làm việc theo yêu cầu của ngành:

- Nhà trường đã tổ chức 15 buổi tập huấn chuyên môn, 38 chuyên đề dạy học cấp trường và 1 chuyên đề dạy học cấp huyện nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cho GV.

- Tham gia thi Kỹ năng CNTT cấp huyện: 01 giải Nhì, 01 giải ba.

- Tham gia cuộc thi Thiết kế bài giảng Elearning cấp huyện: 02 giải Nhất

- Công tác viết SKKN: 04 SKKN đạt loại C cấp TP, 13 SKKN cấp huyện

- Tham gia hội thi Giáo viên tài năng duyên dáng cấp huyện đạt giải Nhì.

- Chi bộ có 26 đảng viên, duy trì tốt tổ Chăm tình đảng.

IV. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH – XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Công tác tài chính:

- Nhà trường thực hiện thu – chi đúng theo văn bản hướng dẫn của UBND TP Hà Nội và các văn bản chỉ đạo. Đảm bảo quyền lợi cho CBGVNV theo quy định.

2. Công tác xây dựng cơ sở vật chất:

- Đảm bảo đủ phòng học cho học sinh học 2 buổi/ ngày, đảm bảo các trang thiết bị và phương tiện dạy học.

- Đảm bảo phục vụ học sinh bán trú tại trường đạt kết quả tốt. Trong năm học không có trường hợp HS bị ngộ độc thức ăn.

- Xây dựng khung cảnh sư phạm nhà trường xanh – sạch – đẹp; phòng học đủ ánh sáng đảm bảo mát về mùa hè, ấm về mùa đông.

V. CÔNG TÁC KIỂM TRA NỘI BỘ TRƯỜNG HỌC

- Thanh tra toàn diện hoạt động sư phạm của 12 giáo viên. Kết quả: 10 giáo viên xếp loại Tốt, 02 GV xếp loại Khá.

- Hàng tháng kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên, dự giờ thăm lớp thường xuyên và đột xuất. Ban giám hiệu chú trọng dự giờ các môn năng khiếu, chuyên biệt và môn tự chọn, tổng số lượt giờ dự: 92 giờ, trong đó Tốt: 76; Khá: 16; Đạt yêu cầu: 0; Chưa đạt yêu cầu: 0. Dự đột xuất là 38 giờ, báo trước 54 giờ.

- Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các cá nhân và tổ chuyên môn 01 lần/ tháng. Tổng số lượt kiểm tra : 196 lượt, trong đó Tốt: 184 lượt.

- Kiểm tra cơ sở vật chất, tài chính, thư viện – thiết bị theo đúng kế hoạch kiểm tra nội bộ.

VI. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai. Xếp loại thi đua các đợt căn cứ vào tiêu chí thi đua đã được xây dựng ngay từ đầu năm học.

- Kết thúc năm học có 100% CBGVNV nhà trường hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đánh giá xếp loại viên chức cuối năm học: 48 đc được đánh giá, trong đó

+ Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 10 đc

+ Hoàn thành Tốt nhiệm vụ: 38 đc

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 48/48đ/c – đạt 100%

VII. THÔNG TIN BÁO CÁO

Xếp loại: Tốt.

VIII. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ CHỈ ĐẠO

BGH nhà trường xây dựng nền nếp quản lý bằng quy chế và quản lý bằng thi đua. Do đó, kết quả trong năm học này 100% CB, GV, NV không vi phạm quy chế.

Tất cả CB, GV, NV nhà trường đều làm việc theo Điều lệ trường tiểu học, thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử. Quy chế dân chủ được phát huy cao độ song không sa vào dân chủ quá mức.

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Những kết quả đạt được

1. Danh hiệu tập thể:

- Trường đạt Tập thể lao động Tiên tiến.
- Công đoàn đạt CĐVMXS cấp huyện.
- Liên đội đạt Liên Đội mạnh cấp huyện.
- Thư viện đạt Xuất sắc.
- Đơn vị Xuất sắc về TDTT cấp huyện.

2. Danh hiệu cá nhân

2.1. Cấp trường:

- Lao động tiên tiến Xuất sắc : 8/42 đồng chí
- Lao động tiên tiến : 42/42 đồng chí

2.2. Cấp trên:

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 06 đồng chí
- Lao động tiên tiến: 36 đồng chí

3. Đánh giá chung:

Năm học 2020- 2021, trường Tiểu học Hữu Hòa đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đề ra.

- Duy trì và giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến.
- Quy chế dân chủ trong nhà trường luôn được đảm bảo, khối đoàn kết nội bộ được giữ vững. Đội ngũ CBGV - NV có phẩm chất đạo đức tốt, năng động, sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; có ý thức học tập và tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
- Chất lượng đội ngũ có sự chuyên biến, các đồng chí giáo viên tham gia các hội thi đều đạt giải.
- Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường được thực hiện khoa học, hiệu quả.

II. Những tồn tại hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm

1. Những tồn tại, hạn chế:

- Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh kết quả chưa cao, chưa tạo thành nền nếp, thói quen cho học sinh.
- Hiệu quả việc sửa ngọng còn hạn chế, học sinh phát âm ngọng và viết sai hai phụ âm đầu l/n nhiều. Việc rèn chữ, giữ vở của HS chưa tốt.
- Công tác bồi dưỡng đội ngũ chưa hiệu quả, còn nặng về số lượng. Một bộ phận giáo viên chưa chủ động, chưa tích cực tự học, tự bồi dưỡng.
- Việc thực hiện kỷ cương hành chính có lúc chưa nghiêm; giáo viên nghỉ việc riêng nhiều.

2. Nguyên nhân:

- Nhiều gia đình phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc rèn nền nếp, kỹ năng sống cho HS, chưa có sự phối hợp hiệu quả với nhà trường để giúp đỡ các em kịp thời. Sự phối hợp hai chiều giữa gia đình và nhà trường chưa chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả.
- Việc rèn phát âm đúng và viết đúng hai phụ âm l/n chưa hiệu quả trong các giờ học, mới chỉ tập trung môn tiếng Việt, việc phát âm ngọng l/n trong cộng đồng còn phổ biến.
- Giáo viên chưa thực sự gương mẫu và làm gương cho học sinh trong việc rèn chữ, giữ vở, giáo dục kỹ năng sống.
- Việc bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên của Ban giám hiệu chưa thường xuyên trong năm học, chưa thật sự quyết liệt.
- Nhiều giáo viên chưa thật sự quan tâm, có trách nhiệm với việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ bản thân, còn thụ động vào sự kiểm tra, giám sát của Ban giám hiệu.

3. Bài học kinh nghiệm:

- Làm tốt công tác phân công nhân sự trong nhà trường. Đổi mới phương pháp bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ.
- Làm tốt công tác tuyên truyền tới các đoàn thể trong và ngoài nhà trường. Phối hợp hiệu quả với CMHS trong công tác GD HS.
- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ, đặc biệt làm tốt công tác 3 công khai, 4 kiểm tra của hiệu trưởng.
- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng; Quan tâm động viên kịp thời CBGV, NV.

- Phát huy tối đa sức mạnh đoàn kết của tập thể, kích thích sự chủ động, sáng tạo của mỗi cá nhân.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 – 2022

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đội ngũ CBGV-NV:

Thông tin	Tổng số	Số nữ	Đảng viên	Trình độ					Biên chế	Hợp đồng
				Tr ĐH	ĐH	CD	TC	Chưa qua ĐT		
Ban giám hiệu	03	03	03	00	03	00	00	00	03	00
Giáo viên cơ bản	37	34	16	00	18	18	01	00	26	11
Giáo viên thể dục	03	02	00	00	03	00	00	00	02	01
Giáo viên Ngoại ngữ	02	02	01	00	01	01	00	00	02	00
Giáo viên Âm nhạc	02	00	00	00	02	00	00	00	00	02
Giáo viên Mỹ thuật	02	02	01	00	01	01	00	00	01	01
Giáo viên Tin	01	01	00	00	01	00	00	00	00	01
Tổng phụ trách	01	01	01	00	01	00	00	00	01	00
Nhân viên Thư viện	01	01	01	00	00	00	01	00	01	00
Nhân viên Văn thư	01	01	01	00	00	01	00	00	01	00
Nhân viên Kế toán	01	01	00	00	01	00	00	00	01	00
Nhân viên Y tế HĐ	01	01	00	00	00	00	01	00	01	00
Nhân viên bảo vệ	06	01	01					06	00	06
Tổng	61	50	25	00	31	21	03	06	39	22

2. Tình hình học sinh:

Nội dung thông tin	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Cộng
Số lớp	07	07	07	08	06	35
Số học sinh	313	295	298	401	269	1576
Số nữ	151	128	134	181	137	731
Bình quân HS/lớp	44,7	42,3	42,5	50,1	44,8	45,1
Số học sinh lưu ban	03	00	00	00	00	03
Số đội viên					157	157
Con thương binh					01	01
Số học sinh khuyết tật hoà nhập	03	02	01	02	02	10
Số học sinh nghèo, cận nghèo	6	2	2	8	3	21

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

Trường có 02 điểm trường với tổng diện tích là 6535m²

KHỐI PHÒNG	SỐ PHÒNG		
	Cơ sở 1	Cơ sở 2	Tổng
Khối phòng học:	21	14	35
Khối phòng phục vụ học tập	5	2	9
- Phòng giáo dục nghệ thuật	1	0	01
- Phòng máy tính	1	1	2
- Thư viện	1	1	2
- Phòng thiết bị giáo dục	1	0	1
- Phòng truyền thống và hoạt động Đội	1	0	1
Khối phòng quản trị, hành chính:	10	11	21
- Phòng Hiệu trưởng	1	0	1
- Phòng Phó Hiệu trưởng	1	1	2
- Văn phòng	1	1	2
- Phòng y tế học đường	1	1	2
- Phòng thường trực	1	1	2
- Khu bếp	0	1	1
- Khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ (GV)	1	1	2
- Khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ (HS)	3	3	6
- Khu để xe của giáo viên	1	1	2
- Khu để xe của học sinh:	0	1	1
Tổng số	36	27	63

*** Thuận lợi:**

- Đảng ủy, HĐND, UBND xã, UBND huyện, Phòng GD&ĐT huyện và đại đa số các bậc PHHS trong địa bàn xã quan tâm, ủng hộ nhà trường trong mọi hoạt động.

- Nhìn chung chất lượng đội ngũ tương đối đồng đều. Ban giám hiệu nhiệt tình, có trách nhiệm cao.

- Tập thể hội đồng luôn đoàn kết, có ý thức, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với học sinh. Các em học sinh ngoan ngoãn, lễ phép, tích cực tham gia các hoạt động ở trường ở lớp.

- Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, BGH đã phối hợp cùng với các tổ chức đoàn thể hoạt động đều tay theo đúng chức năng, nhiệm vụ, góp phần cùng nhà trường hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

*** Khó khăn:**

- Về cơ sở vật chất:

+ Trường có 02 điểm trường cách nhau 2km, giao thông không thuận lợi gây khó khăn khi tổ chức hoạt động tập thể.

+ Nhà trường còn thiếu một số phòng chức năng, số lượng máy tính phục vụ học tập còn ít (20 máy/phòng).

+ Nhà trường chưa có nhà thể chất, sân chơi bãi tập nhỏ; ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh.

- Về đội ngũ:

+ Số lượng viên chức được giao so với định mức giáo viên theo thông tư 16 còn thiếu nhiều (24 giáo viên) nên đội ngũ không ổn định do số giáo viên hợp đồng biến động hằng năm.

+ Số giáo viên trẻ, giáo viên hợp đồng nhiều, kinh nghiệm và kỹ năng dạy học còn nhiều hạn chế.

- Về ảnh hưởng dịch bệnh:

Dịch covid-19 kéo dài, diễn biến khó lường nên việc tổ chức dạy-học chuyển sang dạy học trực tuyến ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục; một số hoạt động của nhà trường không thể tổ chức được trong thời gian dạy học trực tuyến.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (CTGDPT 2018) đối với lớp 1 và lớp 2 và CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT (CTGDPT 2006) từ lớp 3 đến lớp 5.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận CTGDPT 2018; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá HS tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Thực hiện CTGDPT cấp tiểu học, tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021; Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn

thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn SHCM thực hiện CTGDPT cấp tiểu học. Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2 năm học 2021 - 2022 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; đảm bảo CSVC, thiết bị dạy học và bố trí đủ GV đã hoàn thành các chương trình bồi dưỡng để dạy lớp 1, lớp 2.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, chuẩn bị các điều kiện đảm bảo theo quy định để triển khai dạy học trực tuyến hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn (trường và cụm trường); chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GD&ĐT hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học.

Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 theo quy định và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng GV, CBQL giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 với lớp 3.

Tăng cường kiểm tra, giám sát để hỗ trợ CB, GV nhằm hướng dẫn triển khai thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về lộ trình và điều kiện thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa.

2. Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với cấp tiểu học.

Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và tham mưu các cấp lãnh đạo sắp xếp, quy hoạch xây dựng bếp ăn bán trú cho trường phù hợp với thực tiễn, đáp ứng nhu cầu học tập của HS; tăng cường CSVC đáp ứng thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; quản lý, sử dụng hiệu quả CSVC hiện có; phân đầu bảo đảm HS được học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của CTGDPT 2018, đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Thực hiện rà soát quy hoạch mạng lưới trường, lớp theo nguyên tắc tạo thuận lợi học tập cho HS, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới CTGDPT. Bảo đảm tỷ lệ phòng học, tỷ lệ GV theo quy định, quan tâm tới việc giảm sĩ số HS/lớp để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo

chất lượng; không đưa vào sử dụng các công trình lớp học, nhà vệ sinh chưa bảo đảm an toàn theo quy định.

Rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 3 theo lộ trình thực hiện CTGDPT 2018; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường CSVC trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

3. Chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo.

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ GV, CBQL giáo dục theo tiêu chuẩn nghề nghiệp; rà soát công tác quản lý biên chế, tuyển dụng GV theo chuẩn về trình độ đào tạo; bảo đảm số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế.

Tổ chức rà soát, tổng hợp và xây dựng kế hoạch theo lộ trình để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng GV đạt chuẩn trình độ theo các quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của GV mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Thực hiện xây dựng kế hoạch, phương án tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ GV, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học bắt buộc theo chương trình, đặc biệt với các môn Tin học và môn Ngoại ngữ.

Thực hiện bồi dưỡng GV, CBQL giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho GV đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với GV tiểu học.

Thực hiện các giải pháp để chuẩn bị đội ngũ GV Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ dạy tiểu học bắt đầu từ năm học 2022-2023; xác định lộ trình cụ thể để bố trí đủ GV.

Dự kiến phân công GV dạy học lớp 3 năm học 2022-2023 để tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% GV dạy học lớp 3 được bồi dưỡng về CTGDPT 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 trước khi năm học 2022-2023 bắt đầu.

4. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của CB, GV, NV và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, GV trong việc thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất HS; phối hợp giữa nhà trường, CMHS và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh UDCNTT trong dạy học và quản lý giáo dục; chuẩn bị các điều kiện bảo đảm triển khai dạy học ngoại ngữ, tin học theo CTGDPT 2018; tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Đôn đốc kiểm tra, giám sát các hoạt động dịch vụ giáo dục của nhà trường nhằm đảm bảo vệ sinh, an toàn, chất lượng.

5. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân với gia đình - nhà trường - xã hội cho HS. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của trường.

Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho HS; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ GV và CBQL giáo dục; xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách HS. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho HS.

6. Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học, đa dạng các hình thức tổ chức để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp; chủ động các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của trường và điều kiện thực tế của HS; tổ chức xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp để sẵn sàng thực hiện tổ chức dạy học trực tuyến trong điều kiện dịch diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội để đảm bảo thực hiện theo phương châm “*tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập*” của ngành Giáo dục.

Nâng cao ý thức đề phòng dịch bệnh trong và ngoài nhà trường. Thực hiện có hiệu quả công tác vệ sinh trường, lớp, thường xuyên phòng bệnh; giáo dục HS vệ sinh cá nhân, sát khuẩn, đặc biệt khi tổ chức các hoạt động tập trung đông người. Tuân thủ chỉ đạo của cấp trên trong mọi tình huống về công tác phòng, chống dịch bệnh hiệu quả. Tăng cường dạy học, ôn tập, kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1. Chủ động thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của dịch Covid-19

*** Chỉ tiêu:**

- 100% GV thực hiện dạy học trực tuyến linh hoạt, hiệu quả, đúng tinh thần chỉ đạo của Ngành.

- 100% HS được học và được hỗ trợ học tập trực tuyến dưới mọi hình thức.

*** Giải pháp:**

a. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2

- Họp Phụ huynh học sinh đầu năm và hướng dẫn cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh ở nhà phù hợp với điều kiện của gia đình, nhằm chuẩn bị cho học sinh sẵn sàng tâm thế vào học lớp 1 và duy trì việc học tập đối với HS lớp 2.

- Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến. Khảo sát nắm bắt thông tin về điều kiện, phương tiện của CMHS để có thể đáp ứng HS học tập trực tuyến.

- Xây dựng kế hoạch dạy học trực tiếp khi HS trở lại trường học tập và có phương án tăng cường riêng cho HS gặp khó khăn trong quá trình dạy học trực tuyến.

- Tổ chức dạy học trực tuyến với hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi đối với HS lớp 1, lớp 2 và sự đồng thuận của CMHS. Chuẩn bị các điều kiện về CSVC, hạ tầng CNTT, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn Giáo viên sử dụng phần mềm Zoom, azota...và các kỹ năng cần thiết khi tổ chức dạy học trực tuyến.

- Nhà trường thông báo lịch học tới CMHS, hướng dẫn CMHS sử dụng và chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng phối hợp cùng GV hỗ trợ cho HS trong quá trình học trực tuyến.

- Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các môn học, phân bổ hợp lý về thời lượng dạy học trong tiết học/buổi học, thời điểm tổ chức học trong ngày và trong tuần phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS, không gây áp lực đối với HS; ưu tiên dạy học môn Tiếng Việt và môn Toán đảm bảo giúp HS hình thành các kỹ năng cơ bản cần thiết ban đầu: Khối 1 dạy 15 tiết/tuần vào 19h-20h30 từ thứ hai - thứ sáu; Khối 2 dạy 20 tiết vào các buổi sáng từ thứ hai - thứ sáu.

- Lựa chọn các nội dung dạy học phù hợp với hình thức dạy trực tuyến; thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, sử dụng kho học liệu điện tử kèm theo các bộ sách giáo khoa để xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến theo công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 V/v hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch covid-19.

- Thông báo tới CMHS có thể cho con học tập qua truyền hình phân Học văn môn Tiếng Việt được phát trên kênh VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021 trong chuyên mục “*Dạy Tiếng Việt lớp 1*”.

Riêng đối với học sinh lớp 1:

- Từ ngày 01/9 đến ngày 12/9/2021: GVCN tổ chức *Tuần làm quen*:

+ Làm quen với HS, các hoạt động tập trung cho công tác tổ chức lớp. Xây dựng nội dung làm quen với sách giáo khoa, đồ dùng học tập, nề nếp học tập của lớp, của trường.

+ Hướng dẫn HS làm quen với việc học trực tuyến, hướng dẫn kỹ năng, phương pháp học tập trên Internet theo hình thức trực tuyến; theo dõi các tiết dạy trực tiếp được phát sóng trên kênh VTV7 vào các khung giờ từ 14h00’-14h30’ và 14h30’-15h00’ các ngày từ thứ hai đến thứ bảy để học sinh làm quen với cách học trực tuyến, học trên truyền hình.

+ Hướng dẫn HS dự *Lễ Khai giảng* được truyền hình trực tiếp trên kênh HTV1, HTV2... Đài Phát thanh-Truyền hình Hà Nội và tổ chức cho HS dự chương trình *Chào năm học mới* của trường, lớp tạo dấu ấn tốt đẹp cho các em trong ngày khai trường đầu tiên.

- Từ ngày 13/9 đến 30/9/2021 (nếu HS chưa được trở lại trường):

+ Tổ chức dạy chương trình năm học mới theo hình thức trực tuyến tập trung vào dạy học Toán, Tiếng Việt. Tối đa dạy 15 tiết/tuần (3 tiết/ngày), bao gồm: 1 Đạo đức/HĐTN: 1 tiết, TNXH: 1 tiết, Toán, Tiếng Việt: 13 tiết; các môn

GDTC, AN, MT gửi video giao nhiệm vụ học tập và dùng các ứng dụng để kiểm tra kết quả học tập của HS.

+Lựa chọn khung giờ dạy học phù hợp với điều kiện, thực tế của lớp, sự đồng thuận của PH để CMHS có thể phối hợp, hỗ trợ con tốt nhất trong quá trình học tập.

b. Đối với học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5

- GV sử dụng hiệu quả các tiết dạy trên chuyên mục “*Học trực tuyến khối tiểu học*” đã được Sở GD&ĐT phối hợp với Đài Phát thanh-Truyền hình Hà Nội xây dựng, được lưu trên kênh Youtube của Đài Phát thanh-Truyền hình Hà Nội, các kho học liệu sẵn có và tổ chức xây dựng kho học liệu bổ sung, sẵn sàng tổ chức dạy học bằng các phương án phù hợp với từng đối tượng HS.

- GV chủ động sắp xếp các chủ đề học tập, xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến hoặc hướng dẫn HS tự học. Tổ chức dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

- Điều chỉnh, thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, thực hiện tinh giản và dạy học các nội dung cốt lõi cho phù hợp theo công văn số 2345/ BGDDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 và vận dụng hợp lý hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo công văn số 1125/BGDĐT-GDTH, công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10 tháng 9 năm của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Từ ngày 06/9/2021 (nếu học sinh chưa được trở lại trường): tiến hành giảng dạy năm học mới theo hình thức trực tuyến đối với HS lớp 2,3,4,5:

+ Khối 2: tập trung Toán, Tiếng Việt. Tối đa dạy 20 tiết/ tuần (4 tiết/ngày), bao gồm: 10 Tiếng Việt, 5 Toán, 1 Đạo đức, 1 TNXH, 1 HĐTN, 1 AN/MT, 1 GDTC.

+ Khối 3: Tối đa 20 tiết/ tuần (4 tiết/ngày), bao gồm: 7 Tiếng Việt, 5 Toán, 1 Đạo đức, 1 TNXH, 1 Thủ công, 1 AN/MT, 1 Thể dục, 2 Tiếng Anh, 1 Tin học.

+ Khối 4, 5: Tối đa 22 tiết/ tuần (2-4 tiết/buổi), bao gồm: 7 Tiếng Việt, 5 Toán, 1 Đạo đức/ Kỹ thuật, 2 Khoa học; 2 LS-ĐL, 1 AN/MT, 1 Thể dục, 2 Tiếng Anh, 1 Tin học.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn Giáo viên sử dụng phần mềm Zoom, Azota...và các kỹ năng cần thiết khi tổ chức dạy học trực tuyến.

- Khi HS được trở lại trường, xây dựng kế hoạch, phương án để đón HS học tập bình thường; chú trọng củng cố, ôn tập, bổ sung kiến thức cho HS nhằm đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương

*** Chỉ tiêu:**

Giáo viên:

- 100% GV thực hiện đúng chương trình, thời khóa biểu, thực hiện dạy đủ số tiết theo quy định.

- 100% GV có đủ kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo công văn số 2345/BGD&ĐT-GDTrH ngày 07/06/2021 của Bộ GD&ĐT.

- Trường không có GV vi phạm quy chế chuyên môn.

- 100% CB, GV không vi phạm dạy thêm, học thêm sai quy định.

Học sinh

- 100% các lớp 1; 2 thực hiện CTGDPT 2018, 100% các lớp 3, 4, 5 thực hiện CTGDPT 2006 theo quy định.

- Chỉ tiêu về môn Toán – Tiếng Việt:

LỚP	SỐ HS	TOÁN						TIẾNG VIỆT					
		HT TỐT		HT		CHT		HT TỐT		HT		CHT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
I	313	128	40.9	185	59,1			128	40.9	185	59,1		
II	295	132	44.7	163	55.3			128	43.4	167	56.6		
III	298	132	44.3	166	55.7			130	43.6	168	56.4		
IV	401	168	41.9	233	58.1			185	46.1	216	53.9		
V	269	125	46.5	144	53.5			120	44.6	149	55.4		
TỔNG	1576	685	43.5	891	56.5			691	43.8	885	56.2		

- Chỉ tiêu về Năng lực, Phẩm chất:

LỚP	SỐ HS	Năng lực				Phẩm chất			
		Tốt, Đạt		CCG		Tốt, Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
I	313	313	100			313	100		
II	295	295	100			295	100		
III	298	298	100			298	100		
IV	401	401	100			401	100		
V	269	269	100			269	100		
TỔNG	1576	1576	100			1576	100		

- Kết quả cuối năm:

LỚP	SỐ HS	Đánh giá cuối năm				Khen thưởng				Ghi chú
		HT CT lớp học (tiểu học)		Rèn luyện trong hè		Xuất sắc		Vượt trội/Tiêu biểu HTT		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
I	313	313	100			61	19.5	53	16.9	
II	295	295	100			67	22.7	45	15.3	
III	298	298	100			75	25.2	136	45.6	
IV	401	401	100			98	24.4	216	53.9	
V	269	269	100			68	24.9	130	48.3	
Tổng	1576	1576	100			367	23.3	580	36.8	

- Các hoạt động giáo dục khác:

+ 100% số lớp đạt vở sạch chữ đẹp. Chất lượng chữ loại A đạt trên 80%.

+ Giảm tỉ lệ học sinh phát âm sai 2 phụ âm đầu l/n, còn dưới 2%.

+ Đạt từ 06 – 10 giải về thể dục thể thao cấp Huyện. Có giải cấp TP.

* **Giải pháp:**

a. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- BGH xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 với các kịch bản phù hợp; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học theo Quyết định số 3952/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội.

- Thực hiện CTGDPT linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của nhà trường, của mỗi lớp; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học.

- Sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, đan xen giữa các môn văn hóa với các môn năng khiếu, đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình cấp tiểu học, tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với HS.

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm trong giáo dục, tích cực hóa các hoạt động của HS, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Các tổ Chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi GV nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa, đặc điểm đối tượng học sinh.

- Mỗi GV chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng HS, điều kiện tổ chức dạy học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

b. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2

- Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện CTGDPT 2018 với lớp 1, lớp 2 đúng các văn bản hướng dẫn, phù hợp thực tiễn đảm bảo linh hoạt.

- Bố trí, sắp xếp đảm bảo đủ tỷ lệ 01 phòng/lớp, các lớp có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

- Tất cả các lớp 1; 2 thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học văn hóa, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

c. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5

- Xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, sắp xếp thời khoá biểu hợp lý theo Công văn số 8750/SGD&ĐT-TH ngày 03/9/2009 của Sở GD&ĐT Hà Nội (CTGDPT 2006), giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

- Thực hiện hiệu quả tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học; phối hợp hiệu quả với các ban ngành, đoàn thể trong, ngoài nhà trường tăng cường hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với thực tế của trường, địa phương và khả năng học tập của HS; chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho HS để giáo dục HS hiệu quả, thiết thực.

- Tổ, khối chuyên môn cùng GV chủ động thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch, điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp và các nội dung quá khó, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế.

- Đảm bảo đủ 01 phòng/ 01 lớp với lớp 3,4,5; tiếp tục đầu tư mua sắm, sửa chữa đảm bảo đủ trang thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định ngay từ đầu năm học.

- Tổ chức dạy học cho HS lớp 5 để học sinh chuẩn bị học lớp 6 theo CTGDPT 2018 theo công văn số 428/SGDĐT-GDPT ngày 05/2/2021 của Sở GD&ĐT, công văn số 3799/BGDĐT- GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT.

d. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học đối với cấp tiểu học

- Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai dạy học trực tuyến đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kỹ năng của GV, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của HS.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng cho GV, HS về hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và các quy định của Bộ GDĐT về UDCNTT trong quản lý, tổ chức dạy học qua Internet và các quy định của pháp luật có liên quan

- Kiểm tra, đánh giá công nhận kết quả dạy và học trực tuyến dựa trên cơ sở đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của HS và theo các quy định của Bộ GDĐT.

- Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng HS, địa phương và nhà trường ở tất cả các lớp. Khuyến khích GV có kinh nghiệm tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến theo các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục linh hoạt, phù hợp với thực tế.

đ. Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của CTGDPT 2018.

- Sử dụng hiệu quả tài liệu giáo dục địa phương trong các hoạt động giáo dục.

- Lồng ghép nội dung giáo dục phù hợp với thực tế địa phương, kết hợp với tham quan thực tế và lứa tuổi HS

e. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Công văn số 2449/BGDĐT-GDTH ngày 27/5/2016 về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp. Tinh giản các cuộc thi dành cho GV và HS theo Công văn số 1915/BGDĐT-GDTrH ngày 05/5/2017.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới CMHS.

- Tổ chức cho 100% CB, GV ký cam kết không dạy thêm, học thêm ngay từ đầu năm học. Đưa việc thực hiện quy định dạy thêm, học thêm vào bố trí GV đứng lớp đánh giá thi đua, đánh giá xếp loại CC, VC.

- Không cắt xén nội dung, chương trình giảng dạy cơ học, thường xuyên dự giờ, thăm lớp.

- Chỉ tổ chức cho GV, HS tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức.

3. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

** Chỉ tiêu:*

- 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng đổi mới công tác quản lý.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính.
- Thực hiện công khai đầy đủ các nội dung quy định đối với các cơ sở giáo dục.

- 100% các tổ chuyên môn, giáo viên chủ động, sáng tạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

*** Giải pháp:**

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm với sự tham gia của CBQL, GV, HS CMHS, cộng đồng xã hội nhằm huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình trường công lập và quy định của pháp luật.

- Chủ động quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong trường tiểu học. Thực hiện nghiêm túc công tác thu chi.

- Thực hiện Quy chế công khai đối với các cơ sở giáo dục theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường: BGH, GVNV viết sổ bằng cách đánh máy.

- Phát huy hiệu quả các phần mềm trong quản lý: *Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm cán bộ quản lý, Enetviet...* ; tích cực UDCNTT trong chỉ đạo, điều hành vào nhận và gửi thông tin báo cáo, triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp, của ngành đến tất cả các thành viên nhà trường qua ứng dụng Zalo, cổng thông tin điện tử của trường, Email cá nhân.

4. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

*** Chỉ tiêu:**

- 100% GV nắm vững các phương pháp dạy học tích cực, sử dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp, hình thức dạy học nhằm phát huy năng lực học sinh.

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng tiếp cận năng lực học sinh.

- 100 % GV khối 1,2 thực hiện đánh giá học sinh đúng theo thông tư số 27/2020/TT- BGDĐT ngày 4/9/2020.

- 100 % GV khối 3,4,5 thực hiện đánh giá HS đúng theo TT 30/2014/TT- BGDĐT ngày 28/8/2014, TT 22/2016/ TT-BGDĐT ngày 22/9/2016.

- 100% CBGVNV ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS.

*** Biện pháp:**

a. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo; tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận CTGDPT 2018.

- Vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động trên lớp học; đẩy mạnh giáo dục STEM và STEAM trong giáo dục tiểu học.

- Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học, tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày.

- Tiếp tục thực hiện phương pháp “*Bàn tay nặn bột*” theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013: chú trọng sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp này.

- Tiếp tục dạy Mĩ Thuật theo công văn số 2070/BGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2016, khuyến khích giáo viên thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ những bài học riêng lẻ trong SGK thành từng bài học theo chủ đề, tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ dạy học hiệu quả.

- Chỉ đạo sâu sát các buổi sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTrH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GDĐT hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CT GDPT cấp tiểu học.

- Thực hiện việc sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường như công văn số 533/ PGD&ĐT ngày 01/9/2021 về việc Hướng dẫn chuyên môn đầu năm, năm học 2021-2022.

b. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

- 100% CB, GV nhà trường chủ động thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả quy định đánh giá HS lớp 1; 2 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020; đánh giá HS lớp 2,3,4,5 theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/9/2016 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều đánh giá HS tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014.

- BGH tổ chức tập huấn cách đánh giá HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành quy định đánh giá HS tiểu học cho giáo viên khối 1,2 nhằm giúp GV khắc phục khó khăn về kỹ thuật khi thực hiện đánh giá HS, tập trung vào công tác ra đề kiểm tra định kì theo 2 hình thức trực tiếp và trực tuyến. Chỉ đạo GVCB và GV dạy các môn chuyên biệt phối hợp trong công tác bồi dưỡng, giáo dục HS để hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch về chất lượng giáo dục; đảm bảo đánh giá công bằng, chính xác, khách quan kết quả học tập, giáo dục của HS.

- Đẩy mạnh UDCNTT, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách cho GV, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và đổi mới phương pháp dạy học.

- Quản lý tốt việc kiểm tra định kỳ cuối kỳ I để có kế hoạch giúp đỡ HS còn có hạn chế vươn lên trong học kỳ II; sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục tiểu học theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với trường Trung học cơ sở bàn giao chất lượng HS lên lớp 6 đảm bảo qui định; thực hiện khen thưởng HS thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho CMHS và dư luận xã hội.

5. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học

a. Dạy học Ngoại ngữ (Tiếng Anh)

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh lớp 3, 4, 5 học chương trình Tiếng Anh tự chọn 2 tiết/tuần.
- 95 % học sinh lớp 1, 2 học tiếng Anh tự chọn 02 tiết/tuần.
- 95%, học sinh khối 3,4,5 học Bổ trợ tiếng Anh 02 tiết/tuần.
- 100% GV dạy Tiếng Anh tham gia đào tạo nâng cao trình độ.

Biện pháp:

- Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018, thực hiện theo công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 và công văn số 803/SGDĐT-GDPT ngày 17/3/2020 của Sở GDĐT.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá HS theo quy định, đảm bảo tính chất làm quen của chương trình, tạo hứng, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho học sinh.

- Tiếp tục triển khai chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ- BGDĐT ngày 12/8/2010 đối với học sinh lớp 3,4,5.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu, ngoại khóa, câu lạc bộ,... và các hoạt động tập thể tạo môi trường học tập, sử dụng tiếng Anh cho HS thiết thực, thân thiện, hiệu quả nhằm tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo CTGDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho HS học lên lớp 6 theo chương trình mới. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đưa môn Tiếng Anh là môn học bắt buộc với thời lượng 4 tiết/tuần dành cho HS lớp 3 từ năm học 2022 - 2023.

- Thành lập Ban thẩm định Hồ sơ dạy tiếng Anh liên kết. Lựa chọn trung tâm có đủ điều kiện theo quy định của SGD&ĐT: chương trình đã được thẩm định và kế hoạch dạy học chi tiết được phòng GD&ĐT phê duyệt, báo cáo SGDĐT.

- Tổ chức dạy tiếng Anh Bổ trợ đảm bảo tính tự nguyện của HS, CMHS. Đối với những HS không tham gia học: phân công GV hướng dẫn HS tự học tại thư viện/ phòng nghỉ GV.

- Sử dụng sách giáo khoa và tài liệu tham khảo theo quy định của BGDĐT. Khai thác triệt để nguồn tài nguyên Online, offline đã có và cung cấp cho giáo viên sử dụng đồng bộ với SGK đang sử dụng.

- Triển khai thực hiện giải pháp học Tiếng Anh qua truyền hình trong chuyên mục “Làm quen với Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2” đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV7) xây dựng và phát trên kênh VTV7. Giáo viên dạy tiếng Anh gửi kho bài giảng này GVCN, các đ/c GVCN gửi đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến, thông dụng như Facebook, Zalo,

Email,... phối hợp hướng dẫn HS học tập ở nhà phù hợp với điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình HS.

- Phát động phong trào GV các môn học khác cùng tham gia cùng học tiếng Anh với HS; tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học tiếng Anh trên truyền hình, các phương tiện truyền thông khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu.

b. Dạy học Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học:

** Chỉ tiêu:*

- 100 % HS khối 3,4,5 được học 02 tiết/tuần.
- 100% HS khối 1,2,3,4,5 được tham gia các hoạt động giáo dục tin học.

** Biện pháp:*

- Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục Tin học cấp tiểu học từ năm học 2019-2020 tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 và công văn số 4235/SGDĐT-GDPT ngày 24/9/2019 của Sở GDĐT.

- Tổ chức dạy môn Tin học các lớp 3; 4; 5 (đặc biệt lớp 5) được học môn Tin học theo Chương trình tự chọn, tiếp cận Chương trình môn Tin học theo CTGDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho HS học lên lớp 6 học môn tin học theo chương trình.

- Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học cho học sinh từ khối 1-5 qua hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày tạo cơ hội cho HS lớp 1, lớp 2 được tiếp cận với giáo dục tin học.

- Tổ chức hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển các năng lực đặc thù Tin học, Khoa học, Công nghệ và đáp ứng sở thích, nhu cầu, phát hiện và bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho HS.

- GV được tập huấn, bồi dưỡng đầy đủ theo quy định của Bộ GD&ĐT, từng bước chuẩn hóa để tổ chức dạy học Tin học theo CTGDPT 2018 từ năm học 2022-2023, có giải pháp phù hợp đảm bảo HS ở tất cả các lớp đều được học Tin học.

6. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh khuyết tật nhà trường được quan tâm, chăm sóc, học tập theo kế hoạch và **đánh giá theo thông tư 22 - dành cho học sinh khuyết tật.**
- 100% học sinh có HCKK được miễn giảm các khoản đóng góp theo quy định.

*** Giải pháp:**

- Nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục HS khuyết tật tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường ngay từ đầu năm học; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật.

- Rà soát số học sinh khuyết tật hòa nhập, phân loại khuyết tật: Trí tuệ chậm phát triển, khiếm thị, khiếm thính; khó khăn vận động ... từ đó có kế hoạch về công tác tuyên truyền, cách đánh giá.

- Phân công nhiệm vụ cho giáo viên dạy HS khuyết tật. Giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy và đánh giá học sinh theo TT22 dành cho học sinh khuyết tật, trong đó HS học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà HS được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp HS khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Thường xuyên tư vấn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ của giáo viên; có biện pháp khuyến khích động viên giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi về học tập cho học sinh khuyết tật, chú trọng đến sự tiến bộ trong rèn luyện của học sinh. Giáo dục trẻ khuyết tật phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật.

- Phối kết hợp với chính quyền địa phương, GVCN các lớp để nắm bắt hoàn cảnh học sinh. Có kế hoạch miễn giảm các khoản đóng góp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Làm tốt công tác truyền thông, giáo dục cho học sinh tinh thần tương thân tương ái, CBGV, HS quyên góp giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn.

- Trao quà cho học sinh có HCKK vào các đợt: Khai giảng năm học, Tết nguyên đán....

- Kết hợp với Hội CMHS, các tổ chức, cá nhân: Thăm hỏi, động viên HS, CMHS khi gia đình HS gặp hoạn nạn..

- Tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với GV trực tiếp giảng dạy HS khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có HS khuyết tật học hòa nhập.

7. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh các lớp tham gia các HĐTT, trò chơi dân gian.
- 100% học sinh được tham gia hoạt động trải nghiệm.
- 100% HS được đến thư viện.
- Nhà trường giữ vững danh hiệu thư viện Xuất sắc. Tiếp tục bổ sung sách cho thư viện, bổ sung thiết bị cho các phòng bộ môn.
- Tổ chức 1- 2 buổi Hoạt động ngoại khóa cho HS theo hướng hoạt động trải nghiệm.

*** Giải pháp:**

- Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho HS; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

- Tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

- Tăng cường tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống. Phối hợp với Đội Thiếu niên cho các lớp vệ sinh trường, lớp, chăm sóc công trình măng non, thường xuyên tuyên truyền HS sử dụng, bảo quản nhà vệ sinh đúng cách; tiếp tục thực hiện giảng dạy có hiệu quả bộ tài liệu “*Giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh*” cho HS.

- Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông (ATGT) và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019-2021, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGT và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng.

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo lồng ghép trong các giờ HĐTT và các tiết dạy.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, chủ động ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19 cho học sinh.

- Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề kỉ niệm các ngày lễ lớn.

- Tổ chức các HĐNGLL với nội dung mang tính tích hợp, hình thức tổ chức đa dạng và tạo cơ hội thật nhiều học sinh được tham gia trải nghiệm; phối hợp được các tổ chức, tập thể, cá nhân tham gia tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

- BGH phối kết hợp với Ban thiếu niên nhà trường tổ chức Chào cờ đầu tuần, truyền cảm hứng cho học sinh theo chủ đề mỗi tháng, Tiết SH lớp, HĐTT được tổ chức bằng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh theo các chủ đề thiết thực: Em yêu mái trường, Mũ bảo hiểm cùng em đến trường..... Tăng cường tuyên truyền và đưa vào thi đua việc đội mũ bảo hiểm của CB, GV, HS khi tham gia giao thông.

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.

- Tổ chức 1- 2 buổi HĐNK cho học sinh theo các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hướng nghiệp:

+ Lần 1: Đầu tháng 12/2020

+ Lần 2: Đầu tháng 3/2021.

- Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho HS tiểu học (nếu HS đi học trở lại) theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019.

- Vận dụng, triển khai mô hình thư viện thân thiện theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho HS.

- Tổ chức hoạt động đọc sách cho học sinh qua việc xây dựng và sử dụng tủ sách lớp học; Tổ chức “ Ngày hội đọc sách” cấp trường, trong đó có sự phối kết hợp của các các tổ chức của nhà trường và CMHS.

- Đảm bảo hiệu quả các giờ đọc sách nhất là các giờ giới thiệu sách mới của NV thư viện; tích cực tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV và NV thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho HS; huy động CB, GV, NV, CHMS, HS ủng hộ sách truyện, đầu tư CSVC, phương tiện kỹ thuật, học liệu và UDCNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Phối kết hợp với Hội CMHS làm tốt công tác tuyên truyền về văn hóa đọc cho học sinh. Sân khấu hóa các tác phẩm văn học.

8. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

*** Chỉ tiêu:**

- 100% HS được học 2 buổi/ngày (khi HS được trở lại trường)
- 100% các lớp dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày không quá 7 tiết; mỗi tiết 35 phút.
- Nhà trường có đủ số phòng học đáp ứng việc dạy học 2 buổi/ngày.
- 90 % HS tham gia hoạt động sau giờ học chính thức.
- 50 % học sinh tham gia bán trú tại trường. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về an toàn thực phẩm cho học sinh ăn bán trú.

*** Giải pháp:**

- Về kế hoạch giáo dục:
 - + Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của CB, GV trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học.
 - + Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

- Về điều kiện thực hiện:

+ Sắp xếp đủ 35 phòng học/35 lớp (bình quân 45 HS/lớp) với đủ thiết bị dạy học tối thiểu, CSVC theo quy định; tỷ lệ 1,4 GV/lớp và cơ cấu GV để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

+ Tham mưu với lãnh đạo địa phương để ban hành các chính sách địa phương liên quan đến phát triển giáo dục: kế hoạch phát triển nhà trường, qui hoạch trường lớp, công tác phổ cập giáo dục.

+ Xây dựng kế hoạch, tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ GV, đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình, sách giáo khoa mới thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giảm thiểu tối đa tỷ lệ HS bỏ học, khắc phục triệt để tình trạng “*học sinh ngồi nhầm lớp*”.

- Về tổ chức bán trú:

+ Nhà trường tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của HS, CMHS và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của PGD.

+ Lập kế hoạch chỉ đạo Công tác bán trú, kế hoạch An toàn thực phẩm ngay từ đầu năm học. Thành lập tổ công tác có đầy đủ các thành phần theo quy định, phân công nhiệm vụ cụ thể.

+ Thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác quản lý bán trú, đảm bảo tuyệt đối an toàn thực phẩm; tăng cường kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm đảm bảo sức khỏe HS: tổ chức ký hợp đồng với HTX dịch vụ tổng hợp An Phát cung cấp suất ăn cho học sinh bảo đảm các điều kiện về chất và lượng cũng như các tiêu chuẩn đảm bảo VSATTP.

+ Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên kiểm tra, nhận thực phẩm hằng ngày. Phối kết hợp với Ban TTND và Hội cha mẹ học sinh thanh tra, kiểm tra giám sát thường xuyên khu vực nhà bếp, khẩu phần ăn của học sinh.

+ Hàng tuần công khai thực đơn trên website, hệ thống bảng tin của nhà trường. Cuối tháng quyết toán thu chi cụ thể, có chứng từ, sổ sách theo dõi thường xuyên.

+ Trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của cha mẹ học sinh, nhà trường phân công giáo viên trông quản, chăm sóc phù hợp, HS ăn ngủ tại lớp. Tổ chức tập huấn kỹ năng tổ chức hoạt động trong các giờ nghỉ trưa.

- Về tổ chức các hoạt động cho HS sau giờ học chính thức trong ngày:

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức theo công văn 3886/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019, trình Phòng GD&ĐT phê duyệt.

+ Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của HS, nhà trường tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ (cờ vua, đá cầu, điền kinh,...); sử dụng CSVN của nhà trường (thư viện, sân chơi) tạo điều kiện để HS vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

+ Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của HS, CMHS.

9. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cấp tiểu học; đảm bảo đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CBQL, GV được bồi dưỡng đổi mới công tác quản lý, tập huấn đổi mới phương pháp dạy học.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học.

- 100% giáo viên viên chức đạt trình độ chuẩn đào tạo theo Luật GD 2019.

- Đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp:

+ Đánh giá Hiệu trưởng theo chuẩn: Xếp loại Khá

+ Đánh giá Phó Hiệu trưởng theo chuẩn: Xếp loại Khá.

+ Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

Xếp loại Tốt: 20- 30 %

Xếp loại Khá: 70% - 80 %; không có giáo viên xếp loại Chưa đạt.

- Tổ chức 01 buổi hội thảo, 35 chuyên đề dạy học, nghiên cứu bài học ở các khối lớp.

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD-ĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT về quy định đạo đức nhà giáo, thực hiện cuộc vận động "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo".

*** Giải pháp:**

- Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (ban hành theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011) và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (ban hành theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012).

- Ban lãnh đạo rà soát, đánh giá đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng nhu cầu theo chuẩn.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ theo chuẩn; phối hợp với các cơ sở đào tạo để đào tạo, bồi dưỡng GV bằng các hình thức khác nhau như: GV dạy các môn học mới, đào tạo văn bằng 2, đào tạo liên thông, đào tạo theo địa chỉ, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp muốn trở thành GV để đáp ứng kịp thời nhu cầu, nguồn tuyển dụng GV theo lộ trình thực hiện CTGDPT 2018.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học tích cực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với GV lớp 1.

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường, cụm trường tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Có kế hoạch kiểm tra từ đầu năm, thành lập ban kiểm tra: kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất để tăng cường kỷ cương, nề nếp dạy và học; Tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Kịp thời tham mưu với cấp trên tuyển dụng viên chức, chủ động hợp đồng lao động đảm bảo đủ cơ cấu, số lượng đội ngũ GV, NV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Chú trọng công tác tham mưu, rà duyệt quy hoạch CBQL, công tác phát triển Đảng viên đảm bảo đủ về số lượng, tốt về chất lượng.

- Thực hiện đánh giá khách quan đội ngũ CBQL, GV theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học, từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực theo chuẩn thông qua việc tự học, tự rèn của CB, GV.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá tháng, đánh giá công chức, viên chức; linh hoạt, bố trí, sử dụng đội ngũ GV đảm bảo thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; thực hiện các giải pháp để chuẩn bị đội ngũ GV Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ dạy tiểu học bắt đầu từ năm học 2022-2023.

- Đánh giá xếp loại thi đua cá nhân, tập thể qua hội đồng thi đua, công khai, công bằng, đúng tiêu chí, chỉ tiêu qui định.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng; kết hợp với Công đoàn động viên 100% CB, GV, NV đăng ký danh hiệu thi đua, đánh giá thi đua đảm bảo khách quan.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ: Xây dựng Bộ Quy chế dân chủ của nhà trường đảm bảo công khai, dân chủ; tổ chức tốt Hội nghị CB, CC, VC tìm các giải pháp thực hiện tốt kế hoạch năm học; phối hợp với Công đoàn thực hiện tốt các phong trào thi đua đạt hiệu quả cao. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương

tâm, đạo đức nhà giáo. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”

10. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 năm học 2022-2023

*** Chỉ tiêu:**

- 100 CBQL và GV tham gia các lớp Bồi dưỡng chương trình 2018 đối với lớp 2. Đặc biệt ưu tiên cho GV dạy lớp 3 năm học 2022 – 2023.

*** Biện pháp:**

- Xây dựng kế hoạch tập huấn về mô đun phương pháp cho 100% CBGV về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và xây dựng kế hoạch nhà trường trong năm 2021.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 chuẩn bị cho năm học 2022-2023.

- Tham gia đầy đủ và tạo điều kiện để 100% CBQL, GV được tham gia tập huấn về CTGDPT 2018; chú trọng xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn đội ngũ GV cốt cán dạy lớp 3 năm học 2022 - 2023 đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng.

- Thực hiện tốt quy định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ CBQL cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và GV cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng CBQL cơ sở giáo dục phổ thông và GV đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Mời chuyên gia bồi dưỡng chuyên môn cho CB, GV. Tăng cường bồi dưỡng GV trẻ, GV mới vào nghề.

11. Tổ chức các cuộc thi

*** Chỉ tiêu:**

- Tổ chức và tham gia đầy đủ các kỳ thi do PGD, SGD triển khai, chỉ đạo.

- 100 % giáo viên tham gia các cuộc thi đạt giải.

*** Biện pháp:**

- Chọn cử GV thi GV dạy giỏi theo chuyên đề cấp Thành phố; GV thi GV dạy giỏi huyện theo văn bản hướng dẫn của các cấp.

- Xây dựng kế hoạch thi GV giỏi cấp trường đúng quy định theo tinh thần dạy đủ môn và ở các khối lớp theo tinh thần Thông tư số 21/TT-BGDĐT ngày

20/7/2010 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ hội thi GV dạy giỏi các cấp học phổ thông và Giáo dục thường xuyên.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn giáo viên.

II. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; đảm bảo cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

*** Chỉ tiêu:**

- Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục TH mức độ 3 theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD, xóa mù chữ.
- Huy động số HS trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp 1 đạt 100%.
- Học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.
- Không có học sinh bỏ học.

*** Biện pháp:**

- Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng PCGDTH.

- Thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ- CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tích cực chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo PCGD, xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; đảm bảo nhận hết trẻ trong độ tuổi vào học tiểu học tại địa bàn; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

- Thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra để đảm bảo phản ánh đúng tình hình thực tế, thực chất kết quả công tác PCGDTH.

- Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lý số liệu về PCGDTH. Tiếp tục cập nhật số liệu trên phần mềm phổ cập theo Công văn số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 14/10/2013 về việc Hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC.

- Điều tra tổng hợp số liệu đúng quy định, số liệu khớp, chính xác và sắp xếp khoa học, hợp lý. Lập kế hoạch, phân công giáo viên phụ trách các thôn xóm để tiện việc theo dõi, điều tra đánh giá.

- Duy trì tốt sĩ số. Nhà trường có sổ theo dõi sĩ số - xếp loại chuyên cần hàng ngày, đưa vào tiêu chí thi đua của tuần. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận và chuyên học sinh.

- Phối hợp với trường Mầm non thực hiện phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tích cực tuyên truyền làm tốt công tác tuyển sinh, huy động trẻ vào lớp 1.

- Đưa công tác phổ cập giáo dục Tiểu học là một tiêu chí thi đua để đánh giá xếp loại thi đua giáo viên.

2. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

*** Chỉ tiêu:**

- Phần đầu được công nhận 3/5 tiêu chuẩn đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (trừ tiêu chuẩn về CSVC và sĩ số HS):

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

*** Biện pháp:**

- Thành lập Hội đồng rà soát đánh giá theo Thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 Ban hành tiêu chuẩn trường Tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia: thành lập Hội đồng tự đánh; xây dựng kế hoạch, phân công, chỉ đạo các bộ phận, cá nhân chủ động thực hiện các hoạt động tự đánh giá nghiêm túc, hiệu quả.

- Phát huy kết quả về chất lượng giáo dục của nhà trường, tiếp tục tổ chức cho giáo viên thực hiện tự đánh giá nhằm đảm bảo chất lượng bên trong nhà trường, từ đó hình thành chất lượng của mỗi cá nhân, của tập thể.

- Chỉ đạo giáo viên, các tổ chức trong nhà trường tích cực thực hiện nghiêm túc kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Kiểm tra và đôn đốc các nhóm một cách thường xuyên để kịp thời điều chỉnh phù hợp với yêu cầu của từng tiêu chí.

- Cập nhật thông tin chính xác theo yêu cầu của từng tiêu chuẩn.

- Tập trung đầu tư mọi nguồn lực và kinh phí được cấp để làm mới, tu sửa, mua sắm bổ sung CSVC trang thiết bị đồ dùng dạy học.

- Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, vận động các lực lượng xã hội, phụ huynh học sinh cùng tham gia xây dựng CSVC.

- Tích cực tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương xây dựng trường học mới tại khu đất đã được qui hoạch, phân đầu đến năm 2025, nhà trường đủ tiêu chuẩn để được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

3. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

*** Chỉ tiêu:**

- Duy trì 35 phòng học cho 35 lớp, đảm bảo 100% HS có đủ phòng học.
- 100 % các lớp học đủ trang thiết bị dạy học tối thiểu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Các hạng mục CSVC (tường rào, lan can, trần, cửa, đường điện, điều kiện phòng cháy chữa cháy,...” đảm bảo an toàn tuyệt đối cho CBGVNV và HS khi ở trường.

*** Biện pháp:**

- Tổ chức rà soát thực trạng các trang thiết bị, đồ dùng dạy học, CSVC hiện có, chủ động xây dựng kế hoạch duy trì, cải tạo, sửa chữa, mua sắm bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học để chuẩn bị điều kiện tốt nhất cho năm học mới.

- Quản lý chặt chẽ tài sản, CSVC của nhà trường hiện có đảm bảo khoa học, hạn chế tối đa mất mát, hư hỏng. Sử dụng có hiệu quả trang thiết bị; cơ sở vật chất được đầu tư, trang bị nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất (tường rào, lan can, trần, cửa, đường điện, điều kiện về phòng cháy chữa cháy,...) để kịp thời phát hiện, xử lý ngay các sự cố, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Phân tuyến cho HS ở hai điểm trường bảo đảm điều kiện cho học sinh đi học thuận lợi, an toàn.

- Căn cứ vào các chuẩn, quy chuẩn bảo đảm chất lượng giáo dục, Điều lệ trường tiểu học và các văn bản liên quan do Bộ GD&ĐT ban hành, tham mưu với UBND xã, UBND huyện xây dựng kế hoạch đầu tư xây trường TH Hữu Hòa mới giai đoạn 2020-2025.

III. Nhiệm vụ 3. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

*** Chỉ tiêu:**

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về giáo dục tiểu học trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- 100% CB, GV, NV làm tốt công tác truyền thông giáo dục.
- Trang Website của trường cập nhật các thông tin, các hoạt động của trường, chú trọng tới các hoạt động liên quan đến đổi mới CTGDPT 2018.

*** Biện pháp:**

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về giáo dục của nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban truyền thông. Nội dung truyền thông chú trọng đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2 và công tác chuẩn bị đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023.

- Chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của nhà trường trong tình hình mới. Đẩy mạnh tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và PHHS.

- Tổ chức tập huấn cho GV, đặc biệt là GV mới vào nghề về công tác truyền thông tới PHHS các thông tin về giáo dục của ngành, của nhà trường.

- Nhà trường chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo

- Sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền đồng thời: Trên trang Web của trường; trong các cuộc họp CMHS; trong Hội nghị tại địa phương; pano, quảng cáo;....

- Cử CB, GV, NV tham gia tập huấn do các cấp tổ chức; tổ chức tập huấn, kịp thời tư vấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

- Khuyến khích CBQL, GV viết, đưa tin nhằm lan tỏa trong cộng đồng về các hoạt động của nhà trường, của Ngành, việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của nhà trường... CB, GV, NV phụ trách cập nhật thông tin cũng như sử dụng hiệu quả Website của nhà trường trong hoạt động truyền thông.

IV. Một số hoạt động khác

1. Công tác Bảo hiểm y tế

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

*** Biện pháp:**

- Triển khai các văn bản về BHYT tới CBGVNV trong trường, quán triệt việc thực hiện mua BHYT cho HS là thực hiện Luật BHYT.

- Làm tốt công tác tuyên truyền đến CMHS, cộng đồng dân cư trong các buổi họp CMHS với nhà trường, trên hệ thống bảng tin, trên chương trình phát thanh Măng non của học sinh về ý nghĩa Bảo hiểm y tế. Giúp CMHS thấy rõ về lợi ích khi tham gia mua BHYT.

2. Công tác vệ sinh môi trường, khung cảnh sư phạm, phòng chống dịch bệnh

**** Chỉ tiêu:***

- Nhà trường xếp loại Tốt về VSMT, khung cảnh sư phạm.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống các loại dịch bệnh (chú trọng dịch Covid-19, dịch Sốt xuất huyết. Hạn chế tối đa các dịch bệnh xâm nhập trường học.

**** Biện pháp:***

- Triển khai đầy đủ các văn bản về thực hiện phòng chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác trong nhà trường tới CBGVNV.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh trong nhà trường, Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và PHHS để phòng chống các loại dịch bệnh.

- Làm tốt công tác tuyên truyền giữ gìn VSMT trong học sinh và phụ huynh. - Tổ chức các buổi lao động tổng vệ sinh cho học sinh vào cuối tuần (nhặt rác, nhổ cỏ, tưới cây, phát quang bụi rậm, thực hiện công trình măng non...).

- Thành lập đội xung kích diệt bọ gậy, phòng chống bệnh Sốt xuất huyết.

- Phối kết hợp với Y tế xã, trung tâm y tế huyện tổ chức phun khử khuẩn trước khi học sinh trở lại trường, phun thuốc diệt muỗi...

- Nhân viên y tế kết hợp với Liên đội tổ chức các buổi tuyên truyền phòng chống các loại dịch bệnh trong giờ chào cờ đầu tuần, giờ ra chơi, cuối buổi học,... Dán áp phích truyền thông trên bảng tin, trong lớp học.

- Lập sổ theo dõi hàng ngày việc giáo viên, học sinh nghỉ ốm, nhất là đối với học sinh, giáo viên bị sốt, ho, khó thở, sốt xuất huyết.

3. Thực hiện và phát huy có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua

**** Chỉ tiêu:***

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh. Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, yêu nghề mến trẻ.

- 100% CBGVNV thực hiện tốt các quy định của Ngành, tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động cũng như các phong trào khác do cấp trên

phát động.

- Xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp; an toàn, thân thiện.

*** Biện pháp:**

- Tổ chức hội thảo về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khoá XII học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đưa nội dung của Chỉ thị vào các buổi sinh hoạt chi bộ. Mỗi cán bộ, đảng viên, giáo viên trong nhà trường tự kiểm điểm và đăng kí làm theo một phần phong cách, lề lối làm việc của Bác. Lấy kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét hàng tháng từ đó nâng cao nhận thức nhằm tạo chuyển biến tích cực về tư tưởng đạo đức, lối sống, văn hóa, phong cách, tác phong làm việc đối với mỗi nhà giáo, cán bộ quản lí giáo dục.

- Yêu cầu giáo viên nghiên cứu Luật Giáo dục, Luật viên chức, Điều lệ trường tiểu học và ghi vào sổ SHCM quyền, nhiệm vụ, những điều giáo viên không được làm để ghi nhớ và thực hiện. Yêu cầu giáo viên thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, bố trí giáo viên phù hợp theo vị trí việc làm và làm tốt công tác tuyên truyền tới phụ huynh học sinh để khắc phục tình trạng chạy lớp, chạy trường.

- Quản lí tốt các kì kiểm tra, thực hiện nghiêm việc bàn giao chất lượng GD.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của lớp, của trường và khả năng học tập của học sinh.

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức cho học sinh hoạt động trải nghiệm, chơi các trò chơi dân gian nhân các ngày lễ lớn. Tổ chức các hoạt động thể thao, văn nghệ giữa các lớp trong khối, trong trường. Phối hợp với địa phương tổ chức cho học sinh tìm hiểu về các di tích lịch sử, lễ hội của địa phương; tạo điều kiện cho học sinh tham gia lễ hội qua đó giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh một cách thiết thực, hiệu quả.

- Tổ chức cho các lớp kí cam kết giữ gìn trường lớp sạch đẹp. Phân công mỗi tổ chuyên môn, mỗi lớp phụ trách lao động chăm sóc công trình đăng kí,

công trình măng non theo từng tuần. Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp với phụ huynh học sinh trang trí lớp học.

4. Công tác thông tin báo cáo

*** Chỉ tiêu:**

- Làm tốt công tác lưu trữ.
- 100% báo cáo nộp đúng thời hạn.
- 100% CBGVNV ứng dụng CNTT trong việc làm và nộp báo cáo, thống kê,...

*** Biện pháp:**

- Có đủ hệ thống biểu bảng, hệ thống hồ sơ sổ sách lưu trữ các thông tin chính xác đầy đủ và đảm bảo tính cập nhật.

- Phân công người phụ trách, phân loại thư gửi trên mail của trường. Phân công cụ thể nhiệm vụ cho các thành viên BGH trong việc hoàn thành các báo cáo thống kê. Báo cáo nộp đúng hạn, đúng mẫu, số liệu chính xác, nội dung phản ánh trung thực các phần mềm thống kê chất lượng (EQMS), quản lý trường học (EMIS), quản lý kết quả giáo dục (ESAMS), phần mềm Phổ cập GD.

- Thực hiện tốt việc lưu trữ thông tin, báo cáo. Coi thông tin báo cáo là một nhiệm vụ quan trọng của quản lý giáo dục ứng dụng công nghệ tin học vào việc nhận và gửi báo cáo.

- Nhân viên văn thư cập nhật thông tin báo cáo thường xuyên, thực hiện nghiêm túc việc gửi thông tin, văn bản qua hệ thống thư điện tử, mail, hanoiedu.vn...

- Cải tiến, thống nhất biểu mẫu trong hồ sơ sổ sách tổ khối, ban giám hiệu.
- Lập sổ theo dõi thường xuyên công văn đi đến.
- Thường xuyên cập nhật thông tin qua mạng của ngành.
- Đưa nội dung thông tin, báo cáo vào tiêu chí thi đua của nhà trường.

D. ĐĂNG KÝ DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2021-2022

1. Danh hiệu thi đua của tập thể:

- **Chi bộ:** Hoàn thành Tốt nhiệm vụ
- **Trường:** Danh hiệu: Tập thể Lao động Tiên tiến.
- **TĐTT:** Trường tiên tiến về TĐTT cấp huyện
- **Thư viện:** đạt Xuất sắc
- **Công đoàn:** Vững mạnh xuất sắc cấp Huyện.
- **Liên Đội:** Xuất sắc cấp Huyện.
- **Công tác y tế, CTĐ:** xếp loại Tốt.

2. Danh hiệu thi đua cá nhân:

- CSTĐ cấp cơ sở: 07 đ/c đạt.

- Giấy khen: 07 đ/c đạt.

- LĐTT: 45 đ/c đạt.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

*** Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Hiệu trưởng:**

- Xây dựng kế hoạch (tuần, tháng, học kỳ và cả năm học), chỉ đạo toàn trường tổ chức thực hiện tất cả các mặt hoạt động.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

- Tham mưu với cấp uỷ Đảng, Chính quyền; phối hợp với các đoàn thể trong xã hội để tạo điều kiện tốt nhất cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Chịu trách nhiệm trước Đảng, chính quyền và Phòng giáo dục về kết quả hoàn thành nhiệm vụ của nhà trường.

- Kiểm tra tiến độ thực hiện, đôn đốc các đoàn thể thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp chặt chẽ với Công đoàn nhà trường triển khai các chương trình hoạt động giáo dục hiệu quả.

*** Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các Phó hiệu trưởng:**

- Căn cứ nhiệm vụ cụ thể của từng cá nhân, xây dựng kế hoạch chi tiết từng công việc được hiệu trưởng phân công.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp trực tiếp với hiệu trưởng nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học

- Chỉ đạo việc thực hiện chương trình dạy học trực tuyến đúng theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.

- Chỉ đạo giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm; chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu.

- Chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định hiện hành. Chú trọng việc tổ chức nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Trực tiếp chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo yêu cầu chung của nhà trường. Hàng tháng, hàng kỳ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, đảm bảo tiến độ thực hiện.

- Điều chỉnh kịp thời, hợp lý các nhiệm vụ, chỉ tiêu chưa thể thực hiện được và đề xuất giải pháp thực hiện.

- Tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn thông qua hoạt động nghiên cứu bài học. Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp, quan tâm giáo viên mới ra trường; bồi dưỡng cho giáo viên về kiến thức, kỹ năng về đổi mới phương pháp dạy học...Thực hiện việc kiểm tra đột xuất để nắm bắt tình hình thực tế để có biện pháp chỉ đạo và điều chỉnh kịp thời.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của các cấp, các ngành đảm bảo không có sai phạm. Đánh giá thi đua giáo viên công bằng, khách quan.

2. Đối với tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể:

- Các tổ chuyên môn bám sát vào nhiệm vụ cụ thể của từng tổ chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch của từng cá nhân, tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo thời gian và kế hoạch chung của nhà trường.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thường xuyên tập hợp tình hình; giúp Hiệu trưởng có giải pháp kịp thời trong quá trình tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Công đoàn trường phối hợp với lãnh đạo trường chỉ đạo toàn trường tổ chức thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua và nhiệm vụ năm học trong toàn trường.

3. Đối với giáo viên, nhân viên:

- Tổ chức dạy đủ các môn học theo định hướng phát triển năng lực học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình giáo dục phổ thông và theo khung thời gian năm học của UBND thành phố Hà Nội.

- Thực hiện đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường TH; Tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học năm học theo đúng các văn bản chỉ đạo và phù hợp với năng lực của học sinh, điều kiện thực tế của lớp.

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của cấp trên, trường Tiểu học Hữu Hòa đã lấy ý kiến của CBGV,NV và được 100% CBGV,NV nhất trí thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022. Sau khi được lãnh đạo cấp

Kế hoạch trọng tâm từng tháng

(Kèm theo Kế hoạch số...../KH-THHH ngày/...../2021 của trường tiểu học Hữu Hòa về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022)

Tháng 9/2021

- Tổ chức tốt ngày “toàn dân đưa trẻ đến trường” và khai giảng năm học mới.
 - Ổn định nề nếp dạy và học trực tuyến.
 - Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường đúng văn bản chỉ đạo.
 - Hoàn thành các báo cáo đầu năm, đăng kí thi đua nộp gửi về PGD.
 - Xây dựng kế hoạch KTNB, bộ QCDC theo đúng hướng dẫn của Huyện ủy.
 - Dự sinh hoạt chuyên môn, kiểm tra chuyên môn, dự giờ.
 - Hoàn thành số liệu phổ cập 2021.
 - Thực hiện đánh giá công tác tháng đối với VC và lao động hợp đồng theo Nghị định 68 theo quy định.
- * Nếu HS đi học trở lại:
- Tiếp tục triển khai cho HS làm quen với tiếng Anh lớp 1, 2; dạy học tiếng Anh hỗ trợ với khối 3; 4; 5 trên tinh thần tự nguyện của HS, CMHS.
 - Tổ chức các hoạt động sau giờ học chính khóa trên tinh thần tự nguyện của HS, CMHS;
 - Tổ chức bán trú cho HS. Đảm bảo tốt công tác bán trú, vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn an ninh trường học, ...
 - Thực hiện Phòng chống dịch Covid-19, dịch Sốt xuất huyết.

Điều chỉnh kế hoạch:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết quả thực hiện:

.....

.....

.....

.....

Tồn tại khắc phục tháng sau:

Tháng 10/2022

- Củng cố và duy trì nề nếp dạy học.
 - Kỉ niệm ngày giải phóng Thủ đô 10/10.
 - Nộp kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch kiểm tra nội bộ về Phòng GD&ĐT phê duyệt; thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch;
 - Tiếp tục tổ chức các chuyên đề dạy học các môn, các lớp tại trường, huyện.
 - Tổ chức Hội nghị CB,GV,NV năm học 2020-2022 theo sự chỉ đạo của PGD.
 - Tiếp tục hoàn thiện và phân đầu duy trì PCGDTH MĐ3.
 - Thực hiện đánh giá công tác tháng đối với VC và lao động hợp đồng theo Nghị định 68 theo quy định.
- * Nếu HS đi học trở lại:*
- Tiếp tục triển khai cho HS làm quen với tiếng Anh lớp 1, 2; dạy học tiếng Anh hỗ trợ với khối 3; 4; 5 trên tinh thần tự nguyện của HS, CMHS.
 - Tổ chức các hoạt động sau giờ học chính khóa trên tinh thần tự nguyện của HS, CMHS.
 - Tổ chức Hội giảng, thi GVG cấp trường, chuẩn bị cho thi cấp Huyện.
 - Tổ chức bán trú cho HS. Đảm bảo tốt công tác bán trú, vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn an ninh trường học, ...

Điều chỉnh kế hoạch:

.....

Kết quả thực hiện:

.....

Tồn tại khắc phục tháng sau:

Tháng 11/2021

- Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.
- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
- Tổ chức Kiểm tra GKI đối với học sinh lớp 4,5; đánh giá học sinh GKI.
- Tổ chức chuyên đề dạy học các môn, các lớp.
- Thanh tra giáo viên theo kế hoạch, kiểm tra chuyên môn.
- Đăng kí danh hiệu thư viện với PGD.
- Nộp báo cáo GKI về PGD.
- Thực hiện đánh giá công tác tháng đối với VC và lao động hợp đồng theo Nghị định 68 theo quy định.

** Nếu HS đi học trở lại:*

- Tiếp tục triển khai cho HS làm quen với tiếng Anh lớp 1, 2; dạy học tiếng Anh hỗ trợ với khối 3; 4; 5 trên tinh thần tự nguyện của HS, CMHS.
- Tổ chức các hoạt động sau giờ học chính khóa trên tinh thần tự nguyện của HS, CMHS.
- Tổ chức Hội giảng, thi GVG cấp trường, chuẩn bị cho thi cấp Huyện.

- Tổ chức bán trú cho HS. Đảm bảo tốt công tác bán trú, vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn an ninh trường học, ...

- Tổ chức Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11: Phát động thi đua trong Liên đội.

- Đón đoàn kiểm tra công nhận PCGDTH đúng độ tuổi cấp Thành phố.

Điều chỉnh kế hoạch:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Kết quả thực hiện:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tồn tại khắc phục tháng sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tháng 12/2021

- Kỷ niệm 22/12.

Tồn tại khắc phục tháng sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tháng 1- 2/2022

- Chào mừng kỉ niệm 3/2.
- Ôn tập và kiểm tra học kỳ I, tổng hợp báo cáo gửi PGD.
- Sơ kết học kỳ I.
- Thanh kiểm tra theo kế hoạch. Tự KTNB trường học.
- Thực hiện đánh giá công tác tháng đối với VC và lao động hợp đồng theo Nghị định 68 theo quy định.

** Nếu HS đi học trở lại:*

- Tổ chức Ngày hội đọc sách lần 1
- Tiếp tục thực hiện tiếng Anh liên kết; bán trú, tổ chức hoạt động cuối giờ.
- Đảm bảo tốt công tác bán trú, bảo vệ, y tế, vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn an ninh trường học,...

Điều chỉnh kế hoạch:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết quả thực hiện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....

Tồn tại khắc phục tháng sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tháng 3/2022

- Chào mừng kỉ niệm ngày 08/3, thành lập Đoàn 26/3.
- Tổ chức kiểm tra giữa kỳ II với khối 4;5.
- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
- Chuẩn bị tốt để đón PGD-ĐT kiểm tra thi đua cuối năm.
- Thực hiện đánh giá công tác tháng đối với VC và lao động hợp đồng theo Nghị định 68 theo quy định.

** Nếu HS đi học trở lại:*

- Tiếp tục thực hiện tiếng Anh liên kết; bán trú, tổ chức hoạt động cuối giờ.
- Đảm bảo tốt công tác bán trú, bảo vệ, y tế, vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn an ninh trường học,...

Điều chỉnh kế hoạch:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Kết quả thực hiện:

.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tồn tại khắc phục tháng sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tháng 4/2022:

- Tăng cường, củng cố chất lượng SHCM.
- Tăng cường dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ sổ sách.
- Chuẩn bị tốt để đón đoàn kiểm tra thi đua của PGD; Kiểm tra thư viện của Sở GD&ĐT, PGD năm học 2021-2022.
- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
- Báo cáo số liệu điều tra tuyển sinh năm học 2022 – 2023.
- Nộp SKKN về tổ tiểu học đúng tiến độ.
- Thực hiện đánh giá công tác tháng đối với VC và lao động hợp đồng theo Nghị định 68 theo quy định.
- Tiếp tục thực hiện tiếng Anh liên kết; tổ chức hoạt động cuối giờ;... (nếu HS đi học trở lại).
- Duy trì tốt công tác bảo vệ, bán trú, y tế, vệ sinh trường lớp, đảm bảo an toàn an ninh trường học, ...
- Tổ chức ngày hội đọc sách lần 2.

Điều chỉnh kế hoạch:

.....
.....
.....

.....

Kết quả thực hiện:

.....

Tồn tại khắc phục tháng sau:

.....

Tháng 5/2022

- Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 19/5.
- Ôn tập và kiểm tra cuối năm. Tổng hợp báo cáo nộp Phòng GD
- Xét duyệt thi đua tập thể, cá nhân; đánh giá chuẩn HT, HP, GV Tiểu học; đánh giá công chức, viên chức theo qui định.
- Tổng kết năm học, tổ chức lễ ra trường cho học sinh lớp 5, bàn giao học sinh về địa phương.
- Triển khai công tác hè 2022. Phân công giáo viên về hỗ trợ hoạt động hè tại địa phương.
- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2022-2023.
- Tiếp tục thực hiện tiếng Anh liên kết; tổ chức hoạt động cuối giờ;... (nếu HS đi học trở lại).
- Duy trì tốt công tác bảo vệ, bán trú, y tế, vệ sinh trường lớp, đảm bảo an toàn an ninh trường học, ...

- Thực hiện đánh giá công tác tháng đối với VC và lao động hợp đồng theo Nghị định 68 theo quy định.

Điều chỉnh kế hoạch:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết quả thực hiện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tồn tại khắc phục tháng sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tháng 6,7,8/2022

- Quản lý, chỉ đạo hè. Giám sát việc dạy hè. Tăng cường quản lý, nghiêm cấm việc dạy trước chương trình cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1.
- Tổ chức tập huấn chuyên môn cho CB, GV, NV.

- Tập huấn thay SGK theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT Huyện Thanh Trì. Chuẩn bị nhân sự, tập huấn đối với GV lớp 3 năm học 2021-2022

- Chuẩn bị các điều kiện và tuyển sinh lớp 1 theo chỉ đạo của các cấp;
- Hướng dẫn nhiệm vụ năm học mới 2022 – 2023;
- Hội nghị Hướng dẫn chuyên môn đầu năm học;
- Rà soát, cải tạo, sửa chữa CSVC đảm bảo an toàn an ninh trường học, chuẩn bị cho năm học mới.

- Thực hiện đánh giá công tác tháng đối với VC và lao động hợp đồng theo Nghị định 68 theo quy định.

Điều chỉnh kế hoạch:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết quả thực hiện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tồn tại khắc phục tháng sau:

.....

.....

.....

.....

.....

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN
NĂM HỌC 2021-2022**

(Kèm theo QĐ số: 70/QĐ-THHH ngày 29/8/2021)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Nhiệm vụ chính	Nhiệm vụ kiêm nhiệm
1	Nguyễn Thúy Thanh	15/10/1974	HT	Phụ trách chung Nhân sự, tài chính, CSVC, XHH, TĐ-KT	Tham gia các phong trào
2	Đoàn Thị Thu Hà	31/12/1975	PHT	Phụ trách CM khối 1-3, Y tế, AT trường học, TDTT, Bán trú	Tham gia các phong trào
3	Nguyễn Thị Song Hà	20/06/1977	PHT	Phụ trách CM khối 4-5, Công đoàn, các phong trào, thư viện, thiết bị, PT nội dung trang Web trường	Tham gia các phong trào
4	Đàm Thị Minh Tuyền	14/09/1985	GVTD	Tổng phụ trách đội, dạy TD lớp 5C	Tham gia các phong trào
5	Đặng Thị Thanh Hòa	19/12/1981	GVCB	PTCM khối 5, Chủ nhiệm 5A	Tham gia các phong trào
6	Nguyễn Thị Hạnh	20/06/1989	GVCB	Chủ nhiệm 5B	Tham gia các phong trào
7	Đoàn Kim Chi	29/12/1996	GVCB	Chủ nhiệm 5C	Tham gia các phong trào
8	Nguyễn Thị Nhung	08/03/1994	GVCB	Chủ nhiệm 5D	Tham gia các phong trào
9	Đặng Thị Kim Lý	07/02/1997	GVCB	Chủ nhiệm 5E	Tham gia các phong trào
10	Đào Trọng Huy	11-09-1995	GVCB	Chủ nhiệm 5G	Tham gia các phong trào
11	Nguyễn Thị Thu Trang	17/01/1977	GVCB	PT CM khối 4, Chủ nhiệm 4A1	Tham gia các phong trào
12	Võ Quỳnh Anh	22/11/2000	GVCB	Chủ nhiệm 4A2	Tham gia các phong trào
13	Lưu Trà My	26/9/2000	GVCB	Chủ nhiệm 4A3	Tham gia các phong trào
14	Nguyễn Thị Liên	31/8/1994	GVCB	Chủ nhiệm 4A4	Tham gia các phong trào
15	Lưu Thị Vui	10/05/1976	GVCB	Chủ nhiệm 4A5	Tham gia các phong trào
16	Nguyễn Thị Nhung	26/10/1993	GVCB	Chủ nhiệm 4A6	Tham gia các phong trào
17	Tô Lan Phương	06/02/1986	GVCB	Chủ nhiệm 4A7	Tham gia các phong trào

18	Đặng Thị Toan	20/03/1969	GVCB	Chủ nhiệm 4A8	Tham gia các phong trào
19	Nguyễn Thị Phương Ngọc	18/05/2000	GVCB	Chủ nhiệm 3A1	Tham gia các phong trào
20	Lê Thị Thanh Thúy	24/12/1971	GVCB	PTCM khối 3, Chủ nhiệm 3A2	PT Công đoàn, tham gia các phong trào
21	Nguyễn Thị Thùy Linh	27/12/2000	GVCB	Chủ nhiệm 3A3	Tham gia các phong trào
22	Đoàn Thuý Hà	10/02/1994	GVCB	Chủ nhiệm 3A4	Tham gia các phong trào
23	Nguyễn Hà My	20/03/1995	GVCB	Chủ nhiệm 3A5	Tham gia các phong trào
24	Nguyễn Thị Trà My	24/3/1998	GVCB	Chủ nhiệm 3A6	Tham gia các phong trào
25	Nguyễn Văn Thọ	26/9/1992	GVCB	Chủ nhiệm 3A7	Tham gia các phong trào
26	Nguyễn Minh Tuấn	07/09/1975	GVCB	Chủ nhiệm 2A1	Tham gia các phong trào
27	Lưu Thị Nhung	22/05/1994	GVCB	PTCM khối 2, Chủ nhiệm 2A2	Tham gia các phong trào
28	Nguyễn Thị Thúy	29/07/1997	GVCB	Chủ nhiệm 2A3	Tham gia các phong trào
29	Đoàn Thị Mỹ Châu	06/11/1997	GVCB	Chủ nhiệm 2A4	Phụ trách công tác Đoàn TN, tham gia các phong trào
30	Bùi Thị Nhung	16/02/1988	GVCB	Chủ nhiệm 2A5	Tham gia các phong trào
31	Nguyễn Thị Ngân	02/02/1973	GVCB	Chủ nhiệm 2A6	Tham gia các phong trào
32	Nguyễn Thị Loan	09/07/1992	GVCB	Chủ nhiệm 2A7	Tham gia các phong trào
33	Vương Thị Bích Ngọc	17/10/1978	GVCB	PT CM khối 1; Chủ nhiệm 1A1	Tham gia các phong trào
34	Cao Thu Trang	30/09/1983	GVCB	Chủ nhiệm 1A2	Thư ký Hội đồng, Tham gia các phong trào
35	Võ Thị Thanh Hương	08/10/1973	GVCB	Chủ nhiệm 1A3	Tham gia các phong trào
36	Nguyễn Bích Hòa	07/07/1976	GVCB	Chủ nhiệm 1A4	Tham gia các phong trào
37	Doãn Thị Lan	20/09/1971	GVCB	Chủ nhiệm 1A5	Tham gia các phong trào

38	Nguyễn Thị Hoa	09/05/1994	GVCB	Chủ nhiệm 1A6	Tham gia các phong trào
39	Nguyễn Thị Kim Ngân	12/3/1998	GVCB	Chủ nhiệm 1A7	Tham gia các phong trào
40	Nguyễn Thị Hồng Hà	17/06/1996	GVCB	Đang nghỉ chế độ	Tham gia các phong trào
41	Nguyễn Thị Lưu	20/06/1969	GVCB	GV dự trữ	Phụ trách công đoàn, tham gia các phong trào
42	Cao Minh Hùng	25/12/1976	GVTĐ	Dạy TD K2,K4,K1(6-7)	Tham gia các phong trào
43	Nguyễn Minh Thúy	12/06/1996	GVTĐ	Đang nghỉ chế độ	Tham gia các phong trào
44	Vũ Thị Thu Trang	18/04/1998	GVTĐ	Dạy TD K2,K4,K1(6-7)	Tham gia các phong trào
45	Trần Thành Công	16/6/1997	GVAN	GV âm nhạc K2, K5 K3(1-4)	Tham gia các phong trào
46	Đoàn Văn Nghĩa	15/8/1997	GVAN	GV âm nhạc K2, K5 K3(1-4)	Tham gia các phong trào
47	Nguyễn Thị Thu Hương	10/03/1987	GVMT	Dạy mỹ thuật khối 1,2,3,4,5	Tham gia các phong trào
48	Nguyễn Thị Duyên	29/5/1987	GVMT	Dạy mỹ thuật khối 1,2,3,4,5	Tham gia các phong trào
49	Vũ Thị Nhung	08/12/1977	GV TA	Dạy Anh khối 5, K3(3-7)	Tham gia các phong trào
50	Phạm Thị Xuân	28/9/1990	GV TA	Dạy Anh khối 4, K3(1-2)	Tham gia các phong trào
51	Nguyễn Thị Mây	14/10/1993	GV TIN	Dạy Tin học	Phụ trách Web nhà trường, phần mềm giáo dục Hà Nội, quản lý phòng máy 2 cơ sở
52	Đặng Thị Thêu	11/08/1966	Kế toán	Phụ trách TC-KT, CSVC	
53	Trần Thị Mến	12/01/1985	Y tế	Phụ trách y tế	Thủ quỹ
54	Lê Thị Thủy	16/08/1985	Văn Thư	Phụ trách văn thư, lưu trữ	Phụ trách PCGD, Cơ sở DL Bộ
55	Đỗ Thị Ánh	19/05/1986	Thư viện	Phụ trách thư viện	Thiết bị đồ dùng
56	Đinh Thị Thanh	17/03/1969	Bảo vệ	Bảo vệ CS1	Tham gia các phong trào
57	Nguyễn Huy Thông	09/09/1980	Bảo vệ	Bảo vệ CS2	Tham gia các phong trào

58	Nguyễn Đình Hình	28/09/1978	Bảo vệ	Bảo vệ CS2	Tham gia các phong trào
59	Nguyễn Đắc Hà	19/01/1985	Bảo vệ	Bảo vệ CS2	Tham gia các phong trào
60	Nguyễn Bảo Trung	06/10/1988	Bảo vệ	Bảo vệ CS1	Tham gia các phong trào
61	Nguyễn Tá Khánh	10/10/1972	Bảo vệ	Bảo vệ CS2	Tham gia các phong trào

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM HỌC 2021-2022

STT	Họ và Tên	Chức vụ	LĐ TT	CSTD CS	Giấy khen	GV, NV giỏi cấp trường	GV, NV giỏi huyện	GV, NV dạy giỏi TP
1	Nguyễn Thúy Thanh	Hiệu trưởng	x	x	x			
2	Đoàn Thị Thu Hà	Phó HT	x	x	x			
3	Nguyễn Thị Song Hà	Phó HT	x	x	x			
4	Vương Thị Bích Ngọc	GV - KT K1	x			x		
5	Cao Thu Trang	Giáo viên	x			x		
6	Võ Thị Thanh Hương	Giáo viên	x			x		
7	Nguyễn Bích Hòa	Giáo viên	x			x		
8	Đoãn Thị Lan	Khối phó	x			x		
9	Nguyễn Thị Hoa	Giáo viên	x	x	x	x	x	
10	Nguyễn Thị Hồng Hà	Giáo viên	x					
11	Nguyễn Thị Hương	Giáo viên	x			x		
12	Nguyễn Thị Ngân	Giáo viên	x					
13	Nguyễn Minh Tuấn	Giáo viên	x			x		
14	Lưu Thị Nhung	Giáo viên	x	x	x	x	x	
15	Nguyễn Thị Thúy	Giáo viên	x			x		
16	Đoàn Thị Mỹ Châu	Giáo viên	x	x	x	x	x	
17	Nguyễn Thị Lưu	Giáo viên	x			x		
18	Cao Minh Hùng	Giáo viên	x			x		
19	Đỗ Thị Ánh	Giáo viên	x			x		
20	Lê Thị Thanh Thúy	Giáo viên	x			x		
21	Đoàn Thúy Hà	Giáo viên	x	x	x	x		
22	Nguyễn Hà My	Giáo viên	x	x	x	x	x	
23	Nguyễn Văn Thọ	Giáo viên	x			x		
24	Nguyễn Minh Thúy	Giáo viên	x			x		
25	Nguyễn Thu Trang	Giáo viên	x			x		
26	Lưu Thị Vui	Giáo viên	x			x		
27	Nguyễn Thị Nhung	Giáo viên	x	x	x	x	x	
28	Tô Lan Phương	Giáo viên	x	x	x	x		
29	Đặng Thị Toan	Giáo viên	x			x		

30	Đặng Thị Thanh Hòa	Giáo viên	x			x		
31	Nguyễn Thị Hạnh	Giáo viên	x	x	x	x		
32	Đào Trọng Huy	Giáo viên	x	x	x	x	x	
33	Vũ Thị Nhung	Giáo viên	x			x		
34	Phạm Thị Xuân	Giáo viên	x			x		
35	Đàm Thị Minh Tuyền	Giáo viên	x			x	TPT	
36	Nguyễn Minh Thúy	Giáo viên	x					
37	Nguyễn Thị Kim Ngân	Giáo viên				x		
38	Bùi Thị Nhung	Giáo viên				x		
39	Nguyễn Thị Trà My	Giáo viên				x		
40	Trần Thanh Công	Giáo viên				x		
41	Nguyễn Thị Liên	Giáo viên				x		
42	Nguyễn Thị Nhung	Giáo viên				x		
43	Đoàn Kim Chi	Giáo viên				x		
44	Đặng Thị Kim Lý	Giáo viên				x		
45	Nguyễn Thị Loan	Giáo viên				x		
46	Đặng Thị Thêu	Kế toán	x					
47	Trần Thị Mên	NV y tế	x	x	x			
48	Lê Thị Thủy	VN văn thư	x	x	x			
49	Đinh Thị Thanh	VN bảo vệ	x					
50	Nguyễn Đình Hình	VN bảo vệ	x					
51	Nguyễn Bảo Trung	VN bảo vệ	x					
52	Nguyễn Tá Khánh	VN bảo vệ	x					
53	Nguyễn Đắc Hà	VN bảo vệ	x					
54	Nguyễn Huy Thông	VN bảo vệ	x					
TỔNG			45	14	14	39	7	0